

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1133/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 05-9-2017

V/v ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TP.HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Yến Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Chính

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nội Thị Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Mến – Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1416/2016/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2016 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 218/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 196/2017/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1979 (Có mặt)

Thường trú: 84/51 phường A, quận B, TP.HCM

Địa chỉ liên lạc: 31/5 Quang Trung, thị trấn H, huyện H, TP.HCM

2. Bị đơn: Bà Đinh Thùy Linh Thư, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Thường trú: 84/51 phường A, quận B, TP.HCM

Tạm trú: 12/51K1 ấp 7, xã E, huyện H, TP.HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/12/2016, bản tự khai ngày 09/2/2017, biên bản về việc không tiến hành hòa giải được ngày 06/3/2017 và ngày 03/4/2017 và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn ông Nguyễn Văn C trình bày:

Năm 2006, ông Nguyễn Văn C và bà Đinh Thùy Linh T tự nguyện tìm hiểu, quyết định xây dựng hạnh phúc gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường A, quận B, TP.HCM ngày 20/9/2006. Sau khi kết hôn ông và bà T sống tại 84/51 phường A, quận B, TP.HCM. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên cãi vã nhau vì ông phát hiện bà T

chơi cờ bạc, đam mê chơi game bắn cá, mặc dù đã nhiều lần ông C khuyên ngăn nhưng bà T không thay đổi. Hơn nữa, bà T còn thường xuyên xúc phạm danh dự nhân phẩm của ông C, xem thường gia đình ông, hiện nay ông và bà T đã ly thân không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Năm 2016, ông nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện H xin được ly hôn với bà T nhưng do vẫn muốn cho bà T cơ hội hàn gắn nên ông rút đơn. Tuy nhiên, từ thời điểm đó đến nay vẫn vợ chồng không hàn gắn được tình cảm. Nay xác định tình yêu thương vợ chồng không còn nên ông C yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà T theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 06/10/2007. Hiện nay trẻ H đang sống cùng với bà T nên sau ly hôn ông C đồng ý giao trẻ H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập bị đơn để tổ chức phiên hoà giải để hai bên hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng bị đơn là bà Đinh Thùy Linh T vẫn vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử để Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[1]Về tố tụng:

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Đinh Thùy Linh T. Quan hệ tranh chấp giữa ông C và bà T là ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại các Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình 2014. Bị đơn là bà Đinh Thùy Linh T hiện cư trú tại 12/51K1 ấp 7, xã E, huyện H, TP.HCM nên căn cứ vào khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

Bà Đinh Thùy Linh T là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân giữa Ông Nguyễn Văn C và Bà Đinh Thùy Linh T : Hội đồng xét xử xét thấy ông C, bà T tự nguyện xây dựng hạnh phúc gia đình và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Ủy ban nhân dân A, quận B, Tp.HCM vào ngày 20/9/2006 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo điều 08, điều 09 của Luật hôn nhân gia đình nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa hôm ông C cương quyết xin ly hôn với bà T vì cho rằng hai bên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên cãi vã nhau và bị bà T thường xuyên xúc phạm danh dự, nhân phẩm của ông, xem thường gia đình chồng, hiện nay ông và bà T đã ly thân. Căn cứ những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện ông C, bà T có thời gian chung sống là từ năm 2006 đến năm 2016. Trong quá trình sống chung đến năm 2013 thì vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn và năm 2016 thì ly thân đến nay. Năm 2016, ông C đã nộp đơn đến Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xin được ly hôn với bà T nhưng do vẫn muốn vợ chồng có cơ hội hàn gắn nên ông rút đơn xin ly hôn vào ngày 02/12/2016 được Tòa án chấp nhận và ra Quyết định đình chỉ vụ án để vợ chồng đoàn tụ, hàn gắn. Tuy nhiên đôi bên vẫn không hàn gắn được và ly thân từ thời điểm đó đến nay. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa đôi bên hết sức trầm trọng dẫn đến tình yêu thương vợ chồng giữa ông C và bà T không còn, khả năng đoàn tụ vợ chồng là không có, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông C với bà T là có cơ sở chấp nhận.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống ông C và bà T có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 06/10/2007. Quá trình giải quyết vụ án, ông C đồng ý giao trẻ H cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa ông C xin thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng mỗi tháng. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện tại trẻ H đang sống với bà T, do đó, ý kiến của ông C về việc đồng ý giao trẻ H cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng và việc thay đổi mức cấp dưỡng như trên là phù hợp điều kiện sống hiện tại của trẻ H và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử quyết định giao trẻ H cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng. Ông C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ H tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung và nợ chung: nguyên đơn khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với bị đơn là bà T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa dù đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhiều lần. Điều này chứng tỏ bà T không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét yêu cầu của bị đơn.

[3] Về ý kiến của đại diện VKSND huyện H tham gia phiên tòa: Thông qua việc kiểm sát thụ lý, lập hồ sơ vụ án và kiểm sát trực tiếp tại phiên tòa VKSND huyện H xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định do Bộ luật Tố tụng dân sự đã quy định. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng quy định của pháp luật chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn C chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 điều 28, Điểm a khoản 1 điều 35, Điểm a khoản 1 điều 39 điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ Luật Tố tụng dân sự 2015; Các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 quy định về lệ phí, án phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Ông Nguyễn Văn C sinh năm 1979 được ly hôn với bà Đinh Thùy Linh T sinh năm 1982.

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày 06/10/2007. Giao trẻ H cho bà Đinh Thùy Linh T trực tiếp nuôi dưỡng. Ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 (Ba triệu) đồng, thi hành khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ H tròn 18 tuổi.

Vì lợi ích con chung, bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết một hoặc cả hai bên có thể yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có

4. Về án phí HNGĐST và án phí cấp dưỡng nuôi con:

Ông Nguyễn Văn C a phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000 (Hai trăm ngàn) theo Biên lai số 0029931 ngày 21/17/2016 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hóc Môn. Ông Nguyễn Văn C còn phải thi hành thêm 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKDND H.Hóc Môn;
- Chi cục THADS H.Hóc Môn;
- UBND p. Tân Sơn Nhì, Q. Tân Phú;
- Lưu: HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Thị Yến Ngọc